| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 185/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiển

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viênTòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thanh L sinh năm 1982 (có mặt)

Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp Tân Thới B, xã T, huyện D, tỉnh C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018 và trong qúa trình xét xử nguyên đơn chị Trịnh Thị Thanh L trình bày***:

Về hôn nhân: Chị và Nuyễn Thanh P chung sống vào năm 2005, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã ly thân gần 02 tháng. Nay chị thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị với anh P.

Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Bích T , sinh ngày 27/5/2013. Hiện các con đang sống cùng

vợ chồng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về chia tài sản: Chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh P không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định pháp luật nhưng anh P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Thanh P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh P vắng mặt không có lý do, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P .

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trịnh Thị Thanh L và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã ly thân gần 02 tháng. Tại phiên tòa chị L yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị với anh P . Do chị L và anh P không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L , không công nhận chị L và anh P là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung:* Có 02 người con tên Nguyễn Trọng P , sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Bích T , sinh ngày 27/5/2013. Hiện các con đang sống cùng vợ chồng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay các cháu còn nhỏ cần phải có sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. hơn nữa cháu T là con gái mới tròn 05 tuổi, cần phải có sự nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của cháu. Ngoài ra, anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh P không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị L . Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao các cháu P và T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về chia tài sản*: Chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Chị L xác định không có nợ ai.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khỏn 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận

hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị L phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trịnh Thị Thanh L và anh Nguyễn Thanh P .

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng P , sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Bích T , sinh ngày 27/5/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010008 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỤ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Giang Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Trung Trực** **Nguyễn Văn Hiển** **Ngô Giang Nam**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 7 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Giang Nam.

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Châu Trung Trực và ông Nguyễn Văn Hiển

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 265/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thanh Lài, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1977

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

**1/ Về điều luật căn cứ**:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

**2/ Xử:**

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trịnh Thị Thanh Lài và anh Nguyễn Thanh Phong.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng Phú, sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Bích Thủy, sinh ngày 27/5/2013 cho chị Lài trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh Phong có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

**3. Các vấn đề khác:**

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lài phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010008 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Lài đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lài có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phong có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

*Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)*

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Trung Trực** **Nguyễn Văn Hiển** **Ngô Giang Nam**